TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT N1** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 527/2019/DS-PT Ngày: 05 - 6 - 2019 V/v tranh chấp đòi tài sản cho vay.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT N1

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Sang**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Giang**

Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Hỷ Ngọc -** Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa**:* Ông **Hồ Văn Cảm** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 5 và ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 604/2018/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2018 về việc: "Tranh chấp đòi tài sản cho vay".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2361/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Phước L**, sinh năm 1975; Cư trú tại: 5/12 Tỉnh lộ H, Khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt T**, sinh năm 1977, Cư trú tại: Tổ 5, Khu phố 5, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 006700 ngày 14/4/2016 tại Văn phòng công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1972; Cư trú tại: 238A đường K, Khu phố 2, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng N1** là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Luật sư N1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn là ông Nguyễn Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bà Nguyễn Thị Nguyệt T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Phước L trình bày:

Ngày 20/12/2010, ông Trần Phước L có cho ông Nguyễn Văn N vay số tiền 730.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, Thời gian vay 11 tháng, có L hợp đồng vay mượn. Khi đến hạn trả nợ ông N không trả, vì vậy ông L tố cáo ông N lên cơ quan Công an. Tại Công an, ông N thừa nhận việc vay 730.000.000 đồng và cam kết trả nợ nhưng ông vẫn không thực hiện. Do sự việc kéo dài nên ông L khởi kiện yêu cầu ông N trả lại tài sản cho vay 730.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật. Lý giải về chứng cứ đã nộp thì phía nguyên đơn khai rằng mặt trước và mặt sau của bản cam kết là hai khoản giao dịch khác nhau, không liên quan đến nhau. Mặt trước là giao dịch ngày 09/11/2009, mặt sau là giao dịch ngày 20/12/2010 được gộp chung vào một tờ giấy để dễ quản lý. Việc sửa chữa mặt trước không làm ảnh hưởng đến nội dung mặt sau của số nợ 730.000.000 đồng. Trong vụ án này nguyên đơn chỉ khởi kiện số tiền 730.000.000 đồng của mặt sau, còn số tiền tại mặt trước sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông N không thừa nhận đã nhận số tiền 730.000.000 đồng nên phía nguyên đơn đề nghị sao lục toàn bộ hồ sơ lưu tại Cơ quan Công an vào năm 2013.

Tại phiên tòa ngày 18/10/2018, đại diện nguyên đơn nêu số tiền 730.000.000 đồng là gộp của 2 khoản tiền gồm tiền lãi ngân hàng mà ông L đã ứng ra trả dùm cho ông N là 450.000.000 đồng, còn 280.000.000 đồng là tiền phí dịch vụ ngân hàng cũng do ông L trả dùm. Sau khi trả dùm ông N 2 khoản tiền này xong thì ông Nvà ông L chốt lại số nợ vào ngày 20/12/2010 với tổng số tiền là 730.000.000 đồng. Đây là khoản nợ đã được hai bên xác nhận vì vậy yêu cầu ông N trả cho ông L số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu ông N trả số tiền lãi còn thiếu.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Bị đơn ông Nkhông đến tòa tham gia các phiên họp mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp và ông N cũng đã nhận được tài liệu làm cơ sở khởi kiện của ông L. Tại phiên tòa ngày 21/9/2016 ông gửi cho Tòa án bản phô tô giấy cam kết có mặt trước không ghi ngày tháng và không có dấu hiệu sửa chữa như văn bản mà nguyên đơn nộp, còn mặt sau có nội dung giống văn bản của nguyên đơn nộp; bản tự khai trong đó ông nêu chưa nhận số tiền 730.000.000 đồng, đồng thời ông đề nghị Tòa tiến hành giám định mẫu giấy xác nhận nợ bản chính và bản phô tô do ông nộp, Tòa đã ra thời hạn đóng tiền

chi phí giám định nhưng ông không đóng vì vậy không tiến hành được việc giám định theo yêu cầu của ông.

Tại phiên tòa ngày 18/10/2018, ông N đề nghị chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết chung với vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đồng thời nộp cho tòa các biên nhận đã nộp đơn khiếu nại đến các cơ quan chức năng vào ngày 16/10/2018.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 11, khoản 2 Điều 164, Điều 166, Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Áp dụng khoản 1 mục III Thông tư Liên tịch số 01/T176T ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước L: Buộc ông Nguyễn Văn N trả cho ông Trần Phước L số tài sản cho vay là 730.000.000 đồng.

Hai bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ ngày án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã được Tòa điều chỉnh là 20 %/năm của khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm T toán là.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, bị đơn là ông Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Trần Phước L có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Nguyệt T trình bày: Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị đơn thường xuyên không đến tòa, không hợp tác, khiếu nại nhiều lần cố tình gây khó khăn và kéo dài việc giải quyết vụ án. Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh được xét xử và ban hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người kháng cáo là bị đơn ông Nguyễn Văn N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Nguyễn Trọng N1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn trình bày nội dung và căn cứ kháng cáo như sau: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm. Vì Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử, làm sai lệch hồ sơ vụ án, ra bản án trái pháp luật, làm thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cụ thể:

Ngày 18/10/2018, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST. Tòa cấp sơ thẩm cho rằng ngày 28/9/2018 bị đơn vắng mặt không lý do nên hoãn phiên tòa lần thứ nhất để chiều ngày 18/10/2018 xét xử vắng mặt bị đơn do bận việc không nằm trong quy định của pháp luật "…vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan" là sai. Vì bị đơn không nhận được bất kỳ văn bản hoặc Giấy triệu tập nào của Tòa án về việc phiên tòa sẽ được tiếp tục xét xử vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018 nên không biết để đến tham gia phiên tòa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngoài ra, Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên không được Hội đồng xét xử thảo luận và thông qua tại phòng nghị án. Vì tại biên bản phiên tòa ngày 18/10/2018 thể hiện: "Phiên tòa được khai mạc lúc 09 giờ 00 phút, ngày 18/10/2018. Tạm ngừng phiên tòa lúc 09 giờ 30 phút để Hội đồng xét xử thảo luận, hội ý về việc bị đơn yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện C để nhập hồ sơ giải quyết vụ án. Phiên tòa được tiếp tục lúc 13 giờ 00 phút và kết thúc biên bản phiên tòa lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày. Nhưng biên bản hội ý bắt đầu 9 giờ 30 phút và kết thúc lúc 13 giờ 05 phút. Đồng thời tại biên bản nghị án lại thể hiện thời gian nghị án bắt đầu từ 14 giờ 10 phút và kết thúc vào lúc 14 giờ 20 phút, ngày 18/10/2018 là vi phạm thủ tục tố tụng.

Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cần phải hủy án sơ thẩm nên không yêu cầu xem xét phần nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về hình thức: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt**.** Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông N.

[3]. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm đã thể hiện.

Nguyên đơn ông Trần Phước L cho rằng ngày 20/12/2010, có cho ông Nguyễn Văn N vay số tiền 730.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời gian vay 11 tháng, có L hợp đồng vay mượn. Khi đến hạn trả nợ ông N không trả nên ông L tố cáo ông N đến cơ quan điều tra. Tại Công an, ông N thừa nhận việc vay 730.000.000 đồng và cam kết trả nợ nhưng ông N vẫn không thực hiện. Do sự việc kéo dài nên ông L khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền 730.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Văn N không thừa nhận có vay ông L số tiền 730.000.000 đồng.

Ngày 18/10/2018, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt bị đơn và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST nên bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 24/8/2018, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2018/QĐ-ST, thụ lý số: 604/2018/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2018 về việc: "Tranh chấp đòi tài sản cho vay" giữa nguyên đơn ông Trần Phước L và bị đơn ông Nguyễn Văn N. Thời gian mở phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 13/9/2018.

Ngày 13/9/2018, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2018/QĐST-DS. Lý do "Cần chờ kết quả giải quyết khiếu nại của bị đơn ông Nguyễn Văn N về việc thay đổi Thẩm phán". Thời gian mở lại phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018.

Ngày 28/9/2018, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2018/QĐST-DS. Lý do "Bị đơn ông

Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng". Thời gian mở lại phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 18/10/2018. Bị đơn kháng cáo cho rằng không nhận được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018.

Xét thấy, trong hồ sơ vụ án có biên bản giao Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận M (Bút lục số 57) nội dung "Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 19/9/2018 đã giao Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2018/QĐST-DS ngày 13/9/2018 cho ông Nguyễn Văn N là bị đơn" bên người giao là Trương Minh K là Thư ký Tòa án nhân dân Quận M ký tên, bên người nhận là Nguyễn Văn N ký tên.

Tại phiên tòa ngày 12/3/2019 bị đơn xác nhận chữ viết và chữ ký tên trong Biên bản giao Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/9/2018 là của bị đơn và của ông Ký nhưng thực tế bị đơn không nhận được Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2018/QĐST-DS và ông K cũng không giao Quyết định này cho bị đơn. Khi bị đơn ký tên vào biên bản thì không có phần nội dung, phần nội dung này mới viết thêm, đồng thời cũng không phải là chữ viết của ông K. Đề nghị hoãn phiên tòa để làm rõ phần nội dung nêu trên nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Ngày 17/5/2019, bị đơn tiếp tục có đơn yêu cầu giám định chữ viết trong phần nội dung của Biên bản giao Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/9/2018 có phải là chữ viết của ông Trương Minh K không.

Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2019, ông Trương Minh K Thư ký Tòa án nhân dân Quận M xác nhận là không có giao Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2018/QĐST-DS ngày 13/9/2018 và Giấy triệu tập xét xử của Tòa án nhân dân Quận M cho ông N để đến tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 28 9/2018 như biên bản giao Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/9/2018 đã thể hiện, cũng như chữ viết trong phần nội dung của biên bản giao Quyết định hoãn phiên tòa nêu trên không phải là của ông K. Ngoài ra ông K còn cho rằng biên bản giao quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/9/2018 là do ông mới ký tên vào sau đó để hoàn tất hồ sơ chuyển kháng cáo.

Xét, việc bị đơn cho rằng không nhận được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018 đã được ông Trương Minh K thừa nhận nên Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định là Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh không giao các văn bản tố tụng tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018 cho ông N nên không cần thiết phải trưng cầu giám định chữ viết của ông Ký trong phần nội dung của biên bản giao Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/9/2018.

Như vậy, ngày 28/9/2018 ông N vắng mặt không tham gia phiên tòa là do Tòa án chưa thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho ông N để tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018 theo khoản 1 Điều 171 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2018/QĐST-DS với lý do bị đơn ông N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng là không đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 18/10/2018, ông N có đơn không đồng ý vụ án xét xử vào chiều ngày 18/10/2018 và vắng mặt không tham gia phiên tòa với lý do bận việc thì lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải ban hành Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ngày 28/9/2018 bị đơn vắng mặt không lý do nên đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để chiều ngày 18/10/2018 xét xử vắng mặt bị đơn do bận việc không nằm trong quy định của pháp luật là "…vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan" và căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân Quận M ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2018/QĐST-DS ngày 13/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2018/QĐST-DS ngày 28/9/2018 nhưng việc ban hành các quyết định này không được thư ký L biên bản phiên tòa ghi nhận cũng như Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không thảo luận, hội ý và L biên bản nghị án là không đúng với quy định của pháp luật.

- Bị đơn kháng cáo cho rằng Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày18/10/2018 không được thảo luận và thông qua tại phòng nghị án là vi phạm thủ tục tố tụng.

Xét, biên bản hội ý của Hội đồng xét xử hội ý về việc ông N yêu cầu chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C để nhập vụ án giải quyết theo thẩm quyền thể hiện kết thúc vào lúc 13 giờ 05 phút, ngày 18/10/2018 nhưng tại biên bản phiên tòa lại ghi lúc 13 giờ 00 phút ngày 18/10/2018 phiên tòa tiếp tục và chủ tọa phiên tòa thông báo yêu cầu của bị đơn về việc chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C giải quyết không được chấp nhận. Như vậy là Hội đồng xét xử hội ý sau khi chủ tọa phiên tòa thông báo không chấp nhận yêu cầu chuyển vụ án của bị đơn. Đồng thời, tại biên bản phiên tòa ghi kết thúc lúc 14 giờ 00 phút ngày 18/10/2018 nhưng biên bản nghị án ghi bắt đầu vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 18/10/2018 và kết thúc lúc 14 giờ 20 phút ngày 18/10/2018. Như vậy, Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh được tuyên án trước khi nghị án là vi phạm khoản 1 Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N. Hủy bản án dân sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những sai sót trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự và bảo đảm hai cấp xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N, hủy Bản án dân sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án sơ thẩm bị hủy do vi phạm thủ tục tố tụng nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết nội dung vụ án.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235; khoản 2 Điều 296 và khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 919/2018/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh về việc: "Tranh chấp đòi tài sản cho vay", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Phước L**, sinh năm 1975; Cư trú tại: 5/12 Tỉnh lộ 8, Khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt T**, sinh năm 1977, Cư trú tại: Tổ 5, Khu phố 5, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 006700 ngày 14 tháng 4 năm 2016 tại Văn phòng công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1972; Cư trú tại: 238A đường K, Khu phố 2, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng N1** là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Luật sư N1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án nêu trên đến Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng cho ông N theo Biên lai thu số AA/2017/0045081 ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Đương sự;
- Lưu (T25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Sang